

# NGÔN NGỮ

TẠP CHÍ CỦA  
HỘI NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM  
SỐ 8 (301) 2020

ISSN 0868 - 3409

& đời sống

**JOURNAL OF LANGUAGE AND LIFE**

LINGUISTIC SOCIETY OF VIETNAM

ISSN 0868 - 3409

8 (301)  
2020

# NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG

Số 8(301)-2020

## MỤC LỤC

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC		
ĐOÀN VĂN PHÚC	Tác động tích cực của quyết định 53-CP tới giáo dục tiếng mẹ đẻ cho học sinh tiểu học Mông ở Tây Bắc (nghiên cứu trường hợp ở huyện Điện Biên Đông)..... 3	
ĐẶNG THỊ THU	Con người cá nhân qua tham thoại chứa hành động nhận xét trong lời thoại nhân vật của tiểu thuyết Ma Văn Khánh..... 11	
TRẦN THỊ LAM THỦY	Nghệ thuật sử dụng từ chỉ số của người Việt trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao..... 18	
LÊ THẾ HÙNG	Mô hình cấu tạo của thuật ngữ pháp luật về quyền con người là ngữ trong tiếng Việt..... 23	
TRẦN THỊ DỰ	Ngữ nghĩa và cách sử dụng tổ hợp tiểu từ tình thái cuối phát ngôn trong giao tiếp của người Nam Bộ..... 29	
NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ		
NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng nghiên cứu một số đặc điểm của não bộ trong việc giảng dạy tiếng Anh kinh doanh..... 35	
PHẠM THỊ THANH THỦY	Phân tích lỗi dùng từ gần nghĩa tiếng Trung của sinh viên Khoa Ngữ văn Trung Quốc, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh..... 45	
TRƯƠNG GIA QUYỀN	Từ ngữ tiếng Anh trong ngôn ngữ mạng Trung Quốc..... 51	
HOÀNG TÔ NGUYỄN	Bước đầu tìm hiểu ẩn dụ ngữ âm trong tiếng Hán..... 55	
NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Kĩ năng nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên ngành quản trị khách sạn, Khoa Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội..... 59	
HUYỄN NGUYỄN THÙY TRANG	Khảo sát việc sử dụng chiến lược viết của sinh viên học tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng..... 65	
VŨ THỊ HƯƠNG TRÀ	Các giới từ chỉ địa điểm trong tiếng Đức “in (trong)/ an (ngoài)/ neben (bên cạnh)” đối chiếu với tiếng Việt..... 72	
PHAN THỊ HÀ	Tiếp cận việc giảng dạy tiếng Anh theo hướng dụng học tại Học viện An ninh Nhân dân..... 78	
ĐINH KHẮC ĐỊNH	Ứng dụng mô hình Blended learning vào dạy và học tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội..... 85	
NGUYỄN TUẤN HÙNG	NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG	
LÊ THỊ NGỌC HÀ	Tín hiệu thẩm mỹ về màu sắc trong thơ Quang Dũng..... 93	
NGUYỄN THỊ NƯƠNG	Nghĩa biểu trưng của từ láy trong ngôn ngữ thơ, qua tuyển tập “Thơ Việt Nam 1945-1985”..... 99	
ĐẶNG NGHIÊM THU ANGA	Hai bài thơ “Có một mùa thu” và “Mùa thu” của Hữu Đạt - bước chuyển tiếp sang thơ hình họa ở Việt Nam..... 104	
HÀ THỊ HƯƠNG SƠN	NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM	
VŨ DIỆU THÚY	Các tiếng địa phương Kháng ở Việt Nam..... 107	
LÊ ĐỨC LUẬN	Tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Stiêng ở huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước..... 115	
HOÀNG THỊ LINH GIANG		
NGÔ THỊ THÚY ANGA		
MÔNG LÂM		
TẠ QUANG TÙNG		
ĐOÀI HOÀNG ĐỨC		

## NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

## CON NGƯỜI CÁ NHÂN QUA THAM THOẠI CHỨA HÀNH ĐỘNG NHẬN XÉT TRONG LỜI THOẠI NHÂN VẬT CỦA TIỂU THUYẾT MA VĂN KHÁNG

**ĐẶNG THỊ THU\***

**TÓM TẮT:** Từ đặc điểm ngôn ngữ hội thoại trong tác phẩm nghệ thuật, bài viết chỉ ra ngữ nghĩa con người cá nhân qua tham thoại chứa hành động nhận xét trong lời thoại nhân vật của tiểu thuyết Ma Văn Kháng. Con người cá nhân được bộc lộ trong các mối quan hệ cụ thể gồm: cá nhân trong quan hệ gia đình, cá nhân trong quan hệ đồng nghiệp cơ quan và cá nhân trong các mối quan hệ xã hội khác. Từ đó, nghĩa khái quát được thể hiện là những vấn đề về nhân tính thể thái, đạo đức, lối sống, đồng tiền, những chuẩn mực giá trị tốt đẹp của dân tộc, suy vi trong đạo lí của con người được nhà văn Ma Văn Kháng đặt ra đầy trần trụi, day dứt.

**TỪ KHÓA:** ngữ nghĩa; ngôn ngữ hội thoại; con người cá nhân; tham thoại; lời thoại.

**NHẬN BÀI:** 10/7/2020.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 16/8/2020

### 1. Đặt vấn đề

Theo nghĩa rộng, ngôn ngữ được hiểu là toàn bộ hệ thống tín hiệu nhằm phục vụ cho hoạt động giao tiếp của con người trong một cộng đồng xã hội. Nó được phát sinh tự nhiên, phát triển có quy luật và mang đặc trưng xã hội, bao gồm cả ngôn ngữ bằng âm thanh của con người và cả các ngôn ngữ nghệ thuật (ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ hội họa, ngôn ngữ điện ảnh...). Tuy nhiên ngôn ngữ bằng âm thanh trong hội thoại khẩu ngữ (nói) và ngôn ngữ trong hội thoại văn bản nghệ thuật có những điểm khác nhau: Đặc điểm ngôn ngữ hội thoại trong khẩu ngữ, bao gồm 3 đặc điểm: (1) Tính thời gian và tính không gian (kèm ngôn ngữ cử chỉ, điệu bộ); (2) Tính trực quan; (3) Tính đa nghĩa. Đặc điểm ngôn ngữ hội thoại trong văn bản nghệ thuật, bao gồm 3 đặc điểm: (1) Tính hình tuyến: Đặc điểm này cho thấy ngôn ngữ hội thoại ở dạng viết được tổ chức lần lượt, nối tiếp nhau, bắt đầu từ yếu tố này, đến yếu tố kia làm thành một chuỗi; (2) Tính phi vật thể: Ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật có khả năng thể hiện những hình tượng nghệ thuật sinh động nhưng là những hình tượng nghệ thuật phi vật thể (như ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, so sánh...); (3) Tính đa nghĩa: Trên cùng một vỏ vật chất là tín hiệu ngôn ngữ nhưng lại thể hiện được nhiều nghĩa, nhờ đó đã tạo tính đa thanh, phức điệu trong ngôn ngữ.

Chúng tôi tiến hành khảo sát 1.034 lời thoại có chứa hành động nhận xét trong 5 cuốn tiểu thuyết của Ma Văn Kháng gồm:

1. *Mùa mùa hạ*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 1982.
2. *Mùa lá rụng trong vườn*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2003.
3. *Đám cưới không có giấy giá thú*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2003.
4. *Côi cút giữa cảnh đời*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1989.
5. *Một mình một ngựa*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội, 2010.

Chúng tôi nhận thấy, con người cá nhân là một nhóm ngữ nghĩa tiêu biểu trong các tham thoại của nhân vật Sp1 nói với Sp2 có chứa hành động nhận xét dưới 2 hình thức:

- Tham thoại chỉ 1 hành động nhận xét, thì ngữ nghĩa được xét trong phạm vi phát ngôn (trương đương đơn vị câu trong cấu trúc).

- Tham thoại có nhiều hành động ngôn ngữ, trong đó có: (1) hành động nhận xét (chủ hướng) và các hành động phụ thuộc đi kèm; (2) một + một số hành động khác (chủ hướng), hành động nhận xét (phụ thuộc) thì với dạng này, ngữ nghĩa được xét trong phạm vi đoạn thoại, cuộc thoại.

Chính vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi xét ngữ nghĩa về con người cá nhân không chỉ trên trục tuyến tính mà cả trên trục lựa chọn - phát ngôn, đoạn thoại, cuộc thoại gắn với đích giao tiếp.

Khi dùng để trích dẫn trong bài viết, 5 tác phẩm nêu trên được chúng tôi quy định viết tắt ứng với số thứ tự của chúng là: I, II, III, IV, V.

## 2. Đặc điểm của con người cá nhân qua tham thoại chứa hành động nhận xét trong lời thoại nhân vật của tiểu thuyết Ma Văn Khánh

Dựa vào nội dung ngữ nghĩa của 1.034 hành động nhận xét, chúng tôi thấy có 570 tham thoại chứa hành động nhận xét thể hiện con người cá nhân, chiếm tỉ lệ 55%. Hành động nhận xét đề cập đến con người cá nhân trong các mối quan hệ cụ thể qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Khánh có thể chia thành ba tiểu nhóm: 1) cá nhân trong quan hệ gia đình; 2) cá nhân trong quan hệ đồng nghiệp cơ quan; 3) cá nhân trong quan hệ khác ngoài xã hội, kết quả cụ thể qua bảng tổng hợp sau:

*Bảng 1. Con người cá nhân trong các mối quan hệ cụ thể*

TT	Tiểu nhóm	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Cá nhân trong quan hệ gia đình	213	37,4
2	Cá nhân trong quan hệ đồng nghiệp cơ quan	204	35,8
3	Cá nhân trong quan hệ khác ngoài xã hội	153	26,8
<b>Tổng</b>		<b>570</b>	<b>100</b>

Qua kết quả khảo sát trên, chúng tôi nhận thấy con người cá nhân trong tham thoại chứa hành động nhận xét của tiểu thuyết Ma Văn Khánh được chia thành 3 nhóm. Nhóm thứ nhất có nội dung ngữ nghĩa đề cập đến con người cá nhân trong quan hệ gia đình có số lượng xuất hiện cao hơn, gồm 213 tham thoại, chiếm tỉ lệ 37,4%; nhóm thứ 2 là đề cập đến con người cá nhân trong quan hệ đồng nghiệp, cơ quan, số lượng 204 tham thoại, tỉ lệ 35,8%; nhóm thứ 3 là nhóm có nội dung về con người cá nhân trong quan hệ khác ngoài xã hội, có 153 tham thoại, tỉ lệ 26,8%. Sau đây, chúng tôi sẽ tiến hành mô tả cụ thể từng nhóm.

### 2.1. Con người cá nhân trong quan hệ gia đình

Tiểu nhóm con người cá nhân trong quan hệ gia đình có số lượng cao nhất trong nhóm ngữ nghĩa được nhà văn đề cập đến con người cá nhân, có 213 tham thoại, chiếm 37,4% tổng số tham thoại. Các mối quan hệ gia đình thông thường được đề cập như: cha và con, vợ và chồng, anh và em, bố chồng và nàng dâu, chị dâu và em chồng,... Đây là những quan hệ đang thử thách sự bền vững của kiểu gia đình truyền thống trong thời hiện đại. Nguy cơ rạn nứt, đổ vỡ trong từng gia đình cũng được dự báo kịp thời. Chúng tôi chia nhóm này thành 2 tiểu nhóm, gồm: a) Quan hệ ứng xử trong gia đình theo chiều hướng tiêu cực; b) Quan hệ ứng xử của gia đình theo chiều hướng tích cực.

#### a. Quan hệ ứng xử trong gia đình theo chiều hướng tiêu cực

Những mặt trái của thời kì sau chiến tranh vẫn còn bao cấp như: đề cao đồng tiền quá mức, sống buông thả theo dục vọng thấp hèn đã làm xói mòn mọi giá trị truyền thống của dân tộc trong đó trực tiếp tác động đến quan hệ trong gia đình mà trước hết là quan hệ vợ chồng. Trong quan niệm của người Việt Nam, người vợ là người nâng khăn, sửa túi cho chồng, một đời hi sinh vì chồng vì con. Thế nhưng nhân vật Lý lại đi ngược với quan niệm truyền thống ấy, chị thường xuyên nói xấu chồng từ cuộc sống sinh hoạt như: ăn, mặc, ngủ ngáy... cho đến cách ứng xử đối với vợ con.

VD1: *Ông thì có quan tâm đến ai! Còn nhớ cái lần tôi bị chó dại cắn không? Quá người dung! Thất còn nhớ đến già!* (III, tr.115)

Ví dụ (1), vai nói đã thực hiện ba hành động ngôn ngữ, gồm a) hành động trách về sự vô tâm của chồng; b) hành động hỏi gợi nhắc một sự kiện diễn ra trong quá khứ (chó dại cắn); c) hành động nhận xét về cách ứng xử của chồng đối với mình thể hiện thái độ chê "*Quá người dung!*". Cũng như Lý,

Xuyến đã bị lóa mắt trước cám dỗ vật chất. Chị đã vì tiền mà nhẫn tâm chà đạp lên hạnh phúc của gia đình mình. Xuyến đã lừa dối, xúc phạm chồng.

VD2: Nhưng chưa kịp cất tiếng thì Xuyến đã tru tréo: *Đừng có phá phách! Ăn tàn phá hại như thế là đủ rồi. Tiền mua tù không phải là của ông đâu. Tiền của con này đánh đi kiếm được đấy.* (IV, tr.634 - 635).

Ví dụ (2) là lời thoại của Xuyến trong cuộc thoại với Tự. Vốn là một thầy giáo giỏi nhưng đồng lương của Tự không đủ chi tiêu trong gia đình, anh lại không xoay xở dạy thêm kiếm tiền như các đồng nghiệp khác. Gia đình anh đã chính thức rạn vỡ khi Xuyến người vợ của anh thường xuyên đi vắng, chỉ chiết chẻ bai, lãng mại anh là “ngu”, là “hèn”, là “vô tích sự”. Hành động nhận xét trong lời thoại ở ví dụ (83) với nội dung ngữ nghĩa chê bai chồng “ăn tàn phá hại” và rất ngang nhiên trâng tráo. *Tiền mua tù không phải là của ông đâu. Tiền của con này đánh đi kiếm được đấy.*

Bên cạnh mối quan hệ vợ chồng thì mối quan hệ giữa anh chị em dâu rề trong gia đình cũng dần dần bị đảo lộn.

VD3: Lý nghiêng đầu, gỡ cặp tóc, thười cái môi dưới: *Được như thế là sướng quá rồi, chât hẹp gì nữa. Thử hỏi, ở cái nhà này, có ai sướng bằng cô Phượng không? Tự dung được hưởng hết mọi thứ. Chuyển công tác về thành phố này, nhà cửa có sẵn này. Nhẽ ra cái buồng ấy là của em, em lấy để dành cho thằng Dư chứ. Lại còn cái ông Luận, trông có mẽ thế thôi chứ lương phóng viên ăn nhằm gì. Không có ông cụ thúi cho, nay trăm này, mai trăm khác thì có ối ra đấy mà ăn tiêu.* (III, tr.103).

Với sự xuất hiện của mẹ con Phượng (vợ chú Luận) trong gia đình, Lý đã không ngừng ganh tị, so sánh, xét nét đưa ra nhận xét về cuộc sống sinh hoạt của Phượng *Được như thế là sướng quá rồi, chât hẹp gì nữa.* Lý cho rằng căn buồng vợ chồng Phượng ở lẽ ra là của để dành cho cậu con trai của mình. Không chỉ có vậy Sp1 còn thể hiện sự nghi kỵ với em trai của chồng và bằng một thái độ khinh bỉ, Lý đã nhận xét về Luận *Lại còn cái ông Luận, trông có mẽ thế thôi chứ lương phóng viên ăn nhằm gì. Không có ông cụ thúi cho, nay trăm này, mai trăm khác thì có ối ra đấy mà ăn tiêu.* Mâu thuẫn giữa anh chị em trong gia đình ông Bằng lên đến đỉnh điểm khi có sự xuất hiện của mẹ con cô Cừ. Trong tình huống này, Lý đã không thực hiện đúng vai trò của người chị cả trong gia đình. Đó là khâu tổ chức, sắp xếp nơi ăn chốn ở cho mọi người mà quan trọng hơn, điều cần nhất của những đứa em là tình yêu thương, đùm bọc chở che của một người chị mà ngược lại, chị luôn ganh tị, xét nét, xem thường và khinh bỉ những đứa em tội nghiệp đang rất khó khăn về tinh thần lẫn vật chất.

VD4: *À, thế thì tôi cũng xin nói thẳng vào cái mặt anh, rằng: các người cũng chẳng tốt đẹp, mỉ mỉêu gì đâu.* (III, tr.237- 238)

Ví dụ (4), Sp1 (nhân vật Lý) đã thực hiện hành động nhận xét về Luận - cậu em của chồng *các người cũng chẳng tốt đẹp, mỉ mỉêu gì đâu.* Trong thành phần rào đón trong tham thoại ở ví dụ (4), vai nói sử dụng từ xưng hô là danh từ ngôi thứ nhất số ít “anh” thế nhưng trong hành động nhận xét, Sp1 lại gọi vai giao tiếp “các người” tức là ngôi thứ 2 số nhiều. Điều này cho thấy nội dung nhận xét đang hướng đến không chỉ Luận mà còn Phượng, mẹ con cô Cừ - những người em chồng của Lý.

#### b. Quan hệ ứng xử của gia đình theo chiều hướng tích cực

Đời sống xã hội muôn màu, phong phú, đa chiều với những mặt trái của nó đã tác động trực tiếp đến đời sống của mỗi gia đình. Tuy nhiên nhân vật trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng luôn luôn thể hiện một niềm tin vững chắc vào gia đình, ví dụ:

VD5: Luận nghĩ hào hứng tiếp; *Cái khuynh hướng cùng cố gia đình, gia tộc, theo con, nó thể hiện một sự phản ứng, chống lại cái vô đạo lý lúc này đang có nguy cơ trở thành một năng lượng tàn phá.* (1) *Không hiểu có phải vì không khí tết nhất gọi nhớ không mà con bỗng thấy sao lúc này cái ý nghĩa thiêng liêng của gia đình, tổ tiên lại gia tăng lên đến mức kì lạ thế* (2). *Gia đình, hình như đó mới là nơi con người cố thủ để bảo vệ phẩm giá mình.* (3) *Con thấy thế này: Xã hội đang*

*có bước chuyển. Con người đang đứng trước sự lựa chọn: Trở nên tốt đẹp và có thể phải chịu sự khổ sở về vật chất hay là đều giả, tàn bạo mà sống sung sướng về mặt vật chất.* (4) Ví dụ như ba vừa nói về lũ trẻ con hư, rõ ràng ba muốn mình giữ được tư thế, uy tín, ba phải im lặng, nghĩa là phải hèn đi một tí. Ba có nói đến bọn ăn chơi xa phí. Có bọn đó. Đừng tưởng chúng không quan hệ đến ta. Chúng là số ít, nhưng chúng tấn công ta, đánh vào từng gia đình ta. Gia đình bây giờ phải là lô cốt cố thủ. Gia đình phải là nơi không có sự chi phối của đồng tiền, ở đó con người sống với những tình cảm thật sự. (5) Ở cơ quan con, ông Tổng Biên tập là một chiến sĩ cách mạng lão thành, ông chịu cái đau ghê gớm là khi hoạt động ở trong Nam, vợ ở ngoài Bắc bỏ ông, đi theo một gã lái buôn. Vừa rồi ông tụ họp gia đình làm một cái lễ thượng thọ cho bà cụ lên tám mươi. Tết năm nay, ông làm một cuộc đại tập họp gia tộc. Hỏi, ông bảo: Đề cùng cố nền nếp đạo đức. (III, tr.58).

Trước sự tác động đáng ngại của xã hội thời mở cửa đối với tổ chức gia đình vốn dĩ rất dễ bị thương tổn thì vấn đề gia đình chưa bao giờ trở nên cấp thiết như bây giờ. Trong cuộc thoại với cha (ông Bằng), ở ví dụ (5), nhà báo Luận đã đưa ra quan điểm của mình về vai trò, giá trị của gia đình trong giai đoạn hiện nay gồm: 1) vai trò của khuynh hướng củng cố gia đình gia tộc sẽ là sức mạnh chống lại cái vô đạo lí lúc này; 2) ý nghĩa thiêng liêng của gia đình luôn tiềm tàng trong con người anh, nhất là thời điểm đón tết; 3) gia đình cần thiết là điểm tựa để bảo vệ phẩm giá, nhân cách của mình; 4) ứng xử của con người trước xã hội đó là sự lựa chọn cách sống: +) sống tốt đẹp nhưng phải chịu khổ sở thiếu thốn về mặt vật chất; +) sống đều giả, tàn bạo mà sung sướng về mặt tinh thần; 5) gia đình là điểm tựa vững chắc, là nơi không có sự chi phối của đồng tiền mà chỉ có tình cảm thật sự. Có thể nói cái nhìn của Luận không chỉ bó hẹp trong một gia đình cụ thể nào mà vượt lên với một tầm bao quát lớn, hoà mình vào mạch ngầm truyền thống của dân tộc.

Không chỉ khẳng định vai trò to lớn của gia đình nói chung trong mạch nguồn dân tộc ở mọi thời đại, nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Khánh còn khẳng định truyền thống tốt đẹp của gia đình.

VD6: *Cô Lý ạ, Tôi quý nhất gia đình ta ở cái nghĩa, cái tình. Tiếc quá, giá mà tôi có được một đứa con với anh Tường...* (III, tr.100)

Ở ví dụ (6), nhân vật Hoài đưa ra nhận xét thể hiện thái độ khen ngợi, đề cao gia đình *Tôi quý nhất gia đình ta ở cái nghĩa, cái tình.* Điểm cốt lõi trong huyết mạch của mỗi gia đình chính là chữ tình, chữ nghĩa. Không chỉ thể hiện niềm tin vào gia đình, những giá trị tốt đẹp của gia đình mà trước những lỗi lầm của Lý, nhân vật Luận đã không ngần ngại bộc lộ niềm tin tưởng sâu sắc về người chị dâu của mình.

VD7: Luận vội nói: *Ta cũng vậy. Có điều ta thì dứt khoát vì bản chất của ta là vậy. Chị Lý thì có gì đó hơi bấp bênh, nhưng, anh tin chị ấy biết đâu là giới hạn.* (III, tr.257)

Ví dụ (7), Sp1 đã đưa ra nhận xét bản lĩnh của chị Lý bằng thái độ khẳng định thiên về chê, dấu hiệu nhận diện là từ phó từ chỉ mức độ “hơi”. Tuy nhiên với động từ ngữ vi “tin” được đặt ở hành động cuối lời nhận xét thể hiện niềm tin tưởng của Sp1 về con người của Lý trước sự cảm dỗ của xã hội. Niềm tin tưởng ấy không mất đi ngay cả khi Lý đã trượt dài xuống dốc.

VD8: Luận gật đầu: *Anh tin ở tác dụng của công luận, ở sự giáo dục của cơ quan, đoàn thể, tin ở chính chị ấy nữa. Với lại em đã thấy mặt gã Trưởng phòng Vật tư ở xí nghiệp chị ấy chưa? Xấu xí, gian ngoan kinh hồn. Bà Lý nhà ta đẹp như hoàng hậu, lại thông minh sắc sảo. Lãnh đạo xí nghiệp họ khen bà ấy hết lời đấy, em ạ.* (III, tr.256)

Ở ví dụ (8) với sự xuất hiện 2 lần của động từ ngữ vi “tin” thể hiện thái độ tin tưởng của Luận vào sự thay đổi của nhân vật Lý. Vai nói đã thể hiện một sự tin tưởng mãnh liệt về sự ảnh hưởng của các mối quan hệ xã hội, ở môi trường, hoàn cảnh và ở bản chất con người của Lý.

Có thể nói, qua lời thoại của nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Khánh, con người cá nhân trong quan hệ gia đình được nhà văn thể hiện sinh động thông qua hành động nhận xét. Tuy nhiên, quan hệ

cá nhân không chỉ chạm đến trong gia đình mà còn xã hội cả mặt tích cực lẫn tiêu cực. Vấn đề trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cuộc sống được nhà văn quan tâm.

## 2.2. Cá nhân trong quan hệ đồng nghiệp cơ quan

Nhóm cá nhân trong quan hệ đồng nghiệp cơ quan có số lượng 204 tham thoại, tỉ lệ 36% trên tổng số tham thoại. Cá nhân trong quan hệ đồng nghiệp cơ quan được nhà văn Ma Văn Kháng thể hiện qua một số không gian quen thuộc như: phòng họp hội đồng của giáo viên, văn phòng làm việc của tinh úy, phòng kế toán. Trong phạm vi văn phòng công sở ấy là nơi diễn ra các cuộc thoại giữa những người thường xuyên gặp gỡ làm việc với nhau gồm văn phòng làm việc của Trọng trong đó có những người cùng một công việc như ông Chánh, Nam, Hưng. [I], văn phòng làm việc của Phượng với bà trưởng phòng hành chính [III], văn phòng trường học của thầy giáo Tự với các đồng nghiệp: thầy Thuật, cô Thành, Ông Thống, Hiệu trưởng Cẩm, Bí thư Dương... [IV], văn phòng làm việc của tinh úy [V]. Ở không gian này, các nhân vật chủ yếu là giới trí thức, mỗi nhân vật được gắn với một công việc cụ thể, một địa vị nhất định. Và cũng chính phạm vi văn phòng công sở ấy đã diễn ra các mối quan hệ vô cùng phức tạp có đồ kỵ, tranh giành, mâu thuẫn... Ở đó diễn ra nhiều cuộc tranh luận đến nảy lửa của các nhân vật, từ đó nhân vật tự bộc lộ mình qua lời ăn tiếng nói, qua hành vi ứng xử.

Với văn phòng công sở là trường học, chúng tôi nhận thấy mối quan hệ giữa những người đồng nghiệp là thầy, cô giáo. Trong nội dung nhận xét về chuyên môn, trường, lớp, đời tư cá nhân của đồng nghiệp, vai nói thể hiện thái độ khen, chê rõ ràng.

VD9: Ông tặc lưỡi: - *Chà, nét số khỏe và thẳng. Chữ thầy Tự bay bướm mà vẫn khuôn mực lắm, có thần lắm. Chẳng hay cậu ám theo đòi Hán học được mấy niên? Đã đọc qua những trang sách thánh hiền nào?* (IV, tr.519)

Trong ví dụ (9) hành động *nét số khỏe và thẳng. Chữ thầy Tự bay bướm mà vẫn khuôn mực lắm, có thần lắm* là hành động nhận xét thể hiện thái độ khen chữ viết của thầy Tự. Hiệu lực khen của hành động trên được đánh dấu bằng các tính từ: *khỏe, thẳng, khuôn mực, thần*; phụ từ chỉ mức độ: *lắm* và kết cấu lặp cấu trúc nhằm nhấn mạnh, nâng cao mức độ khen: *khuôn mực lắm, có thần lắm*. Bản thân hành động nhận xét trên được cấu tạo như một lập luận trong đó nhận xét *nét số khỏe và thẳng* là luận cứ và nhận xét *Chữ thầy Tự bay bướm mà vẫn khuôn mực lắm, có thần lắm* là phần kết luận. Còn hai hành động hỏi: a) theo đòi Hán học; b) đọc qua sách thánh hiền gián tiếp khẳng định tài năng của thầy Tự.

Tuy nhiên, trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng, cá nhân ít khi thể hiện sự bằng lòng với nhau, ít đánh giá tốt về đồng nghiệp của mình mà chủ yếu bộc lộ thái độ không thích, không vừa ý. Sp1 cho rằng đồng nghiệp của mình là kém, là xấu, là chưa đạt chuẩn.

VD10: Thuật vừa đâm rung mặt bàn vừa gào: - *Thêm nữa, chúng ta là cái quái gì mà dám xưng là gương sáng, ông Dương? Tôi, ông Cẩm, bà Thành, chúng ta hành nghề như mọi người khác hành nghề: lái xe, đánh cá, quét đường, bán phở, hút xia. Chúng ta không phải là bậc á thánh. Chúng ta như mọi người, thậm chí tôi tệ hơn; thân thể ghê lở kênh càn, hôi nách, hắc lòa, sâu răng đủ cả, có khi còn mắc cả tim la, giang mai và nhiễm cả vi rút HIV nữa!* (IV, tr.573).

Ở ví dụ (10), ông Dương là Bí thư chi bộ của trường đưa ra khẩu hiệu: Mỗi giáo viên chúng ta, trước hết phải là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Nhưng tất cả giáo viên trong trường đều không thực hiện được, phong trào học tập ngày càng giảm sút. Nhân vật Thuật - thầy giáo dạy môn Toán đã thẳng thắn đưa ra nhận xét về những người thầy sau khi đã so sánh với các nghề nghiệp khác *Chúng ta không phải là bậc á thánh. Chúng ta như mọi người, thậm chí tôi tệ hơn*. Vì thế trường hợp người bị chê là cả Sp<sub>1</sub> và Sp<sub>2</sub>; Sp<sub>1</sub> cũng gián tiếp chê Bí thư chi bộ của trường lãnh đạo kém.

VD11: Dương lập tức hăng giọng một hồi rõ dài, rồi mở máy: - *Các đồng chí ạ. Ta tạm thời chấm dứt câu chuyện ngoài lề ở đây nhé. Đồng chí Thành vừa nói có hai chỗ không chính. Một, gọi là tán nhảm; không đúng vì trong này có vấn đề tư tưởng. Hai, sao lại nói thì ào đi cho*

xong. *Đùa cũng không được...* (IV, tr.494-495).

Ví dụ (11) là lời thoại giữa Bí thư Dương với cô giáo Thành. Sau khi nghe cô Thành nhận xét về cuộc thoại giữa các đồng nghiệp trong giờ giải lao thì Dương đã thể hiện thái độ không bằng lòng về ứng xử của cô Thành bằng hình thức phủ định dứt khoát *Đồng chí Thành vừa nói có hai chỗ không chính*.

Thái độ không bằng lòng đối với đồng nghiệp còn xuất hiện với tần số cao trong các cuộc thoại tại các văn phòng công sở khác.

VD12: Rời đột nhiên bật tiếng, quay lại, nhìn trừng trừng vào mặt Trọng: - *Ông dờ lăm, ông Trọng a. Ông yêu đất nước này, nhưng ông không sống với nó.* (I, tr.313)

Trước những chèn ép, cản trở của Hưng, Trọng đã quyết định ra đi để theo đuổi và thực hiện sự nghiệp của mình là nghiên cứu phương pháp tìm diệt tổ mối phá hoại thân dê. Còn thủ trưởng Ngoạn đưa ra nhận xét về việc ra đi của Trọng như một sự phản đối *Ông dờ lăm*. Nội dung (P) là chê Trọng trong cách xử sự. Hiệu lực chê được đánh dấu bằng các IFIDs: *dờ lăm*.

### 2.3. Cá nhân trong các mối quan hệ khác ngoài xã hội

Bên cạnh con người cá nhân bộc lộ trong mỗi quan hệ với gia đình, quan hệ với đồng nghiệp cơ quan, trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng còn thấy con người cá nhân trong các mối quan hệ xã hội khác như: quan hệ hàng xóm, láng giềng, quan hệ bạn bè, quan hệ mua bán, quan hệ trai gái... Đây là tiểu nhóm có số lượng thấp nhất trong số tham thoại có hành động nhận xét với nội dung ngữ nghĩa đề cập đến những vấn đề cá nhân, có 153 lời thoại, chiếm tỉ lệ 27%.

Quan hệ cá nhân giữa người với người trong các mối quan hệ xã hội khác, gồm:

a. *Quan hệ cá nhân với cá nhân trong sinh hoạt đời thường giữa những người hàng xóm, láng giềng.*

VD13: *Anh bức hiếp dồn chúng tôi vào chỗ bí quá đáng lắm rồi đấy. Một vừa hai phải thôi, anh Hưng a.* (II, tr.219)

Ví dụ (13) thể hiện rõ nét ứng xử theo chiều hướng tiêu cực trong mỗi quan hệ với hàng xóm, láng giềng. Là một gã buôn, có mối quan hệ mờ ám với Chủ tịch phường nên Hưng đã chiếm trọn một nửa gian nhà của hai bà cháu. Không chỉ có thế mà anh ta còn hiên ngang nắm quyền phân phối điện, nước trong sinh hoạt. Không chịu được thái độ của Hưng đối với gia đình mình, vai nói (Dũng) đã đưa ra nhận xét về cách ứng xử của người hàng xóm thiên về chê *Anh bức hiếp dồn chúng tôi vào chỗ bí quá đáng lắm rồi đấy*.

b. *Quan hệ cá nhân với cá nhân cùng trang lứa có sự tôn trọng quý mến nhau*

VD14: Nhón một chiếc bánh đưa Tự. Kha rút khăn lau tay: *Tự à, hãy yên tâm về mình cũng như tớ rất yên tâm về cậu. Bạn bè yên tâm về nhau không nhiều lắm đâu. Có lẽ là vì chúng mình sớm định hướng.* (IV, tr.405)

Ví dụ (14) phản ánh quan hệ ứng xử giữa những người bạn. Đều là những người bạn cùng chí hướng, cùng khát vọng, cùng đam mê, tình bạn giữa Kha và Tự đã giúp cho Tự vượt qua bao sóng gió của cuộc đời. Kha đã đưa ra nhận xét về mối quan hệ bạn bè *Bạn bè yên tâm về nhau không nhiều lắm đâu. Có lẽ là vì chúng mình sớm định hướng*.

c. *Quan hệ giữa cá nhân với cá nhân với cá nhân trong quan hệ giữa người mua kẻ bán*

VD15: *Ông không biết người biết của, mua sao được mà mua* (II, tr.31)

Đối mặt với hoàn cảnh khó khăn của gia đình, người bà tội nghiệp đã phải bán đi chiếc xe đạp, tài sản cuối cùng trong nhà. Ở ví dụ (15) là lời thoại của bà (vai bán) nhận xét về vai mua thiên về chê không biết giá trị của món hàng nên không mua được.

### 3. Kết luận

Con người cá nhân được thể hiện qua hành động nhận xét trong lời thoại nhân vật tiểu thuyết của Ma Văn Kháng gồm 2 nhóm gồm a) cá nhân trong quan hệ gia đình; b) cá nhân trong quan hệ đối

nghiệp, cơ quan; c) cá nhân trong quan hệ khác ngoài xã hội. Tiểu nhóm đề cập đến con người cá nhân trong quan hệ gia đình có tỉ lệ cao nhất. Điều này cho thấy, nhà văn luôn trăn trở, đào sâu về những vấn đề ứng xử, các mối quan hệ diễn ra trong gia đình.

Thông qua hành động nhận xét với nội dung ngữ nghĩa phản ánh con người cá nhân trong các mối quan hệ sinh động và hấp dẫn. Qua đó, nhà văn thể hiện một cách nhìn cuộc sống đa chiều, trên nhiều phương diện đem đến cho người đọc một cách nhìn cuộc sống hiện thực muôn màu muôn vẻ với sắc thái trữ tình có sức toả sáng và khả năng thuyết phục cao.

Chúng ta bắt gặp con người cá nhân trong các quan hệ ứng xử với gia đình, với cơ quan đồng nghiệp được trở đi trở lại nhiều lần. Qua đó, nghĩa khái quát được thể hiện là vấn đề nhân tính thể thái, đạo đức, lối sống, đồng tiền, những chuẩn mực giá trị tốt đẹp của dân tộc, suy vi trong đạo lí của con người được nhà văn Ma Văn Kháng đặt ra đầy trăn trở, day dứt. Nhà văn cũng đã sử dụng các phương tiện tạo tính đa nghĩa của lời thoại nhân vật, trong đó, nổi bật nhất là phương tiện ẩn dụ tu từ, kết cấu so sánh, dùng thành ngữ, tục ngữ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học* (Ngữ dụng học), tập 2, Nxb Giáo dục Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Dân (2000), *Ngữ dụng học*, tập 1, Nxb Giáo dục.
4. Đỗ Thị Kim Liên (2005), *Giáo trình ngữ dụng học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ nghĩa lời hội thoại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Dik Geeraerts (2004), *Các lí thuyết ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. (Phạm Văn Lam dịch).
7. Lê Quang Thiêm (2008), *Ngữ nghĩa học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1996), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

#### TƯ LIỆU NGHIÊN CỨU

1. Ma Văn Kháng (1982), *Mưa mùa hạ*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
2. Ma Văn Kháng (2003), *Mùa lá rụng trong vườn*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Ma Văn Kháng (2003), *Đám cưới không có giấy giá thú*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
4. Ma Văn Kháng (1989), *Côi cút giữa cảnh đời*, Nxb Văn học, Hà Nội.
5. Ma Văn Kháng (2010), *Một mình một ngựa*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

#### Individual human being through commentary dialogues of characters in Ma Van Khang's novels

**Abstract:** From the characteristics of conversational language in art works, the article shows the semantics of individual through dialogues of characters' speech in Ma Van Khang's novels. Individual human being is revealed in specific relationships, including individuals in family relationships, individuals in colleguage relationships, and individuals in other social relationships. It is found out that the general meanings are issues of human dignity, morality, lifestyle, moneytary as well as standards of good traditional value, impairment of human morality written by Ma Van Khang in a concerning and tormenting manner.

**Key words:** semantic; conversational language; individual human being; dialogues; speech.